

Số: 66 /2025/QĐ-UBND

Lai Châu, ngày 12 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Quy định quản lý đường đô thị, đường xã, đường thôn; trình tự, thủ tục chấp thuận thiết kế, cấp phép thi công nút giao đầu nối vào đường địa phương đang khai thác trên địa bàn tỉnh Lai Châu

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đường bộ số 35/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ;

Căn cứ Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 187/2025/NĐ-CP, ngày 01/7/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định Quy định quản lý đường đô thị, đường xã, đường thôn; trình tự, thủ tục chấp thuận thiết kế, cấp phép thi công nút giao đầu nối vào đường địa phương đang khai thác trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định quản lý đường đô thị, đường xã, đường thôn; trình tự, thủ tục chấp thuận thiết kế, cấp phép thi công nút giao đầu nối vào đường địa phương đang khai thác trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25 tháng 9 năm 2025.
2. Các Quyết định sau đây hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành:
 - a) Quyết định số 05/2015/QĐ-UBND ngày 26 tháng 3 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu ban hành Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Lai Châu;
 - b) Quyết định số 44/2018/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Lai Châu ban hành kèm theo Quyết định số 05/2015/QĐ-UBND ngày 26 tháng 3 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu;
 - c) Quyết định số 40/2018/QĐ-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu ban hành Quy định một số nội dung về quản lý, vận hành khai thác và bảo trì công trình đường bộ trên địa bàn tỉnh Lai Châu;
 - d) Quyết định số 48/2024/QĐ-UBND ngày 07 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu Quy định về tổ chức lập, soát xét, thẩm quyền thẩm định, phê duyệt Hồ sơ hoàn thành khắc phục hậu quả thiên tai, xử lý ùn tắc, bảo đảm giao thông; Hồ sơ hoàn thành dự án khẩn cấp phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai đối với hệ thống đường bộ địa phương trên địa bàn tỉnh Lai Châu và công trình hoặc dự án đường bộ đầu tư theo phương thức đối tác công tư trên hệ thống quốc lộ mà Ủy ban nhân dân tỉnh là cơ quan có thẩm quyền;
 - e) Quyết định số 31/2017/QĐ-UBND ngày 17 tháng 8 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu ban hành quy chế phối hợp xử lý vi phạm trong công tác quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Lai Châu;
 - f) Quyết định số 01/2020/QĐ-UBND ngày 02 tháng 01 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế phối hợp xử lý vi phạm trong công tác quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Lai Châu ban hành kèm theo Quyết định số 31/2017/QĐ-UBND ngày 17 tháng 8 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu;
 - g) Quyết định số 04/2015/QĐ-UBND ngày 10 tháng 3 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu ban hành quy định quản lý, vận hành khai thác và bảo trì cầu trên đường giao thông nông thôn thuộc địa bàn tỉnh Lai Châu.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Xây dựng; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; Thủ trưởng các Sở, ngành liên quan, tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Xây dựng;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- VP UBND tỉnh: V, C, CB (đăng tải);
- Lưu: VT, Kt11.

(b/c)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Giàng A Tính

QUY ĐỊNH

Quản lý đường đô thị, đường xã, đường thôn; trình tự, thủ tục chấp thuận thiết kế, cấp phép thi công nút giao đầu nối vào đường địa phương đang khai thác trên địa bàn tỉnh Lai Châu

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /2025/QĐ-UBND ngày tháng 9 năm 2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định chi tiết việc quản lý đường đô thị, đường xã, đường thôn; trình tự, thủ tục, chấp thuận thiết kế và cấp phép thi công nút giao đầu nối vào đường địa phương đang khai thác trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động quản lý đường đô thị, đường xã, đường thôn và thủ tục chấp thuận thiết kế, cấp phép thi công nút giao đầu nối vào đường địa phương đang khai thác trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Cơ quan quản lý đường bộ là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã.

2. Người quản lý, sử dụng đường bộ là chủ sở hữu trực tiếp quản lý, sử dụng, vận hành, khai thác công trình đường bộ hoặc tổ chức, cá nhân được giao quản lý, sử dụng, vận hành, khai thác công trình đường bộ.

3. Đường tỉnh là đường nằm trong địa bàn một tỉnh nối trung tâm hành chính của tỉnh với trung tâm hành chính của xã; đường có vị trí quan trọng đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

4. Đường xã là đường nối trung tâm hành chính của xã với thôn, làng, ấp, bản, buôn, bon, phum, sóc (sau đây gọi là thôn) và điểm dân cư nông thôn hoặc đường nối với xã lân cận; đường có vị trí quan trọng đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của xã.

5. *Đường thôn* là đường trong khu vực thôn, đường trực nối thôn với khu vực sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp và cơ sở sản xuất, kinh doanh khác trên địa bàn thôn.

6. *Đường đô thị* là đường trong phạm vi địa giới hành chính nội thành, nội thị, bao gồm: Đường cao tốc đô thị, đường phố, đường ngõ, ngách, kiết, hẻm trong đô thị;

7. *Đường địa phương* bao gồm: Đường tỉnh, đường đô thị, đường xã, đường thôn.

Chương II

QUY ĐỊNH QUẢN LÝ ĐƯỜNG ĐÔ THỊ, ĐƯỜNG XÃ, ĐƯỜNG THÔN

Điều 4. Quy định việc quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì và bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ

1. Sở Xây dựng quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với một số tuyến đường xã thuộc địa bàn các xã khó khăn, tuyến kết nối liên xã và có ý nghĩa quan trọng đối với sự phát triển kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng của tỉnh.

2. Ủy ban nhân dân xã, phường

a) Quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với các tuyến đường đô thị, đường xã, đường thôn nằm trong địa giới hành chính, trừ các tuyến đường xã quy định tại khoản 1 Điều này;

b) Đối với các đoạn đường đô thị là ranh giới giữa hai phường: Ủy ban nhân dân các phường quản lý, vận hành, khai thác và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ dọc theo tim đường (*bao gồm: Vĩa hè, chỉ giới xây dựng, trật tự xây dựng, cây xanh, điện chiếu sáng*), về nội dung bảo trì (*bao gồm: Bảo dưỡng, khắc phục hậu quả thiên tai, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp*), chi phí điện để vận hành chu kỳ đèn giao thông và tổ chức giao thông, Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định giao cho một phường để thực hiện;

c) Đối với các đoạn đường xã, đường thôn là ranh giới giữa hai xã hoặc giữa xã với phường: Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định giao cho một xã, phường để thực hiện.

Điều 5. Trách nhiệm quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì và bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ

1. Trách nhiệm quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ

Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân xã, phường, người quản lý, sử dụng đường bộ có trách nhiệm trực tiếp tổ chức thực hiện quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ thuộc phạm vi quản lý theo quy định.

2. Bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ

a) Sở Xây dựng trực tiếp tổ chức thực hiện bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 20 Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ đối với kết cấu hạ tầng đường bộ thuộc phạm vi quản lý;

b) Ủy ban nhân dân xã, phường trực tiếp tổ chức thực hiện bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 20 Nghị định số 165/2024/NĐ-CP đối với kết cấu hạ tầng đường bộ thuộc phạm vi quản lý;

c) Người quản lý, sử dụng đường bộ trực tiếp tổ chức bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ đối với kết cấu hạ tầng đường bộ thuộc phạm vi quản lý.

Chương III

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC CHẤP THUẬN THIẾT KẾ, CẤP PHÉP THI CÔNG NÚT GIAO ĐẦU NỐI VÀO ĐƯỜNG ĐỊA PHƯƠNG ĐANG KHAI THÁC

Điều 6. Thẩm quyền chấp thuận thiết kế và cấp phép thi công nút giao đầu nối vào đường địa phương đang khai thác

1. Sở Xây dựng chấp thuận thiết kế và cấp phép thi công nút giao đầu nối đối với các tuyến đường tỉnh và các tuyến đường bộ được quy định tại khoản 1 Điều 4 Quy định này.

2. Ủy ban nhân dân xã, phường chấp thuận thiết kế và cấp phép thi công nút giao đầu nối đối với các tuyến đường bộ được quy định tại khoản 2 Điều 4 Quy định này.

Điều 7. Chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối vào đường địa phương đang khai thác

1. Chủ đầu tư dự án xây dựng nút giao đầu nối vào đường địa phương đang khai thác gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối vào đường địa phương đang khai thác theo hình thức trực tiếp hoặc gián tiếp (qua hệ thống bưu điện hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến) đến cơ quan có thẩm quyền quy định tại Điều 6 Quy định này. Hồ sơ đề nghị bao gồm:

a) Đơn đề nghị chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối vào đường địa phương đang khai thác theo mẫu số 1 Phụ lục ban hành kèm theo Quy định này;

b) Hồ sơ khảo sát, thiết kế bản vẽ thi công công trình nút giao đầu nối vào đường địa phương đang khai thác, bao gồm: Thuyết minh thiết kế, bản vẽ thiết kế nút giao đầu nối và bản vẽ hoàn trả kết cấu hạ tầng đường bộ, bản vẽ tổ chức giao thông tại nút giao đầu nối;

c) Văn bản giao làm chủ đầu tư dự án xây dựng nút giao đầu nối vào đường địa phương đang khai thác.

2. Cơ quan có thẩm quyền giải quyết thực hiện tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ và xử lý như sau:

a) Đối với hồ sơ nộp trực tiếp, cơ quan có thẩm quyền thực hiện kiểm tra thành phần hồ sơ, nếu đủ thì tiếp nhận và viết phiếu hẹn trả kết quả, nếu không đủ thì hướng dẫn chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ theo quy định;

b) Đối với hồ sơ nộp gián tiếp, trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền kiểm tra thành phần hồ sơ, nếu đủ thì tiếp nhận, nếu không đủ, có văn bản thông báo đến tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện;

c) Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định, cơ quan có thẩm quyền tiến hành xem xét hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì có văn bản chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối vào đường địa phương đang khai thác theo quy định tại mẫu số 02 Phụ lục ban hành kèm theo Quy định này, trường hợp không chấp thuận thì phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

3. Văn bản chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối có thời hạn 18 tháng, hết thời hạn nêu trên mà chủ đầu tư chưa gửi hồ sơ đề nghị cấp phép thi công nút giao đầu nối vào đường địa phương đang khai thác theo quy định tại Điều 8 Quy định này hoặc có thay đổi về quy mô nút giao đầu nối thì phải thực hiện lại từ đầu thủ tục chấp thuận thiết kế nút giao.

4. Đối với kết nối giao thông thuộc dự án đầu tư xây dựng đường bộ do Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Xây dựng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh là người có thẩm quyền quyết định đầu tư, việc quyết định thiết kế nút giao đầu nối vào đường địa phương đang khai thác thực hiện trong quyết định phê duyệt dự án và không phải thực hiện quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều này.

Điều 8. Cấp phép thi công nút giao đầu nối vào đường địa phương đang khai thác

1. Chủ đầu tư dự án xây dựng nút giao đầu nối vào đường địa phương đang khai thác gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp phép thi công nút giao đầu nối vào đường địa phương đang khai thác theo hình thức trực tiếp hoặc gửi gián tiếp (qua hệ thống bưu điện hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến) đến cơ quan có thẩm quyền quy định tại Điều 6 Quy định này. Hồ sơ đề nghị bao gồm:

a) Đơn đề nghị theo quy định tại mẫu số 3 Phụ lục ban hành kèm theo Quy định này;

b) Thuyết minh và bản vẽ biện pháp tổ chức thi công nút giao đầu nối vào đường địa phương đang khai thác; biện pháp bảo đảm giao thông đường bộ khi thi công xây dựng nút giao đầu nối.

2. Cơ quan có thẩm quyền giải quyết thực hiện tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ và xử lý như sau:

a) Đối với hồ sơ nộp trực tiếp, cơ quan có thẩm quyền thực hiện kiểm tra thành phần hồ sơ, nếu đủ thì tiếp nhận và viết phiếu hẹn trả kết quả, nếu không đủ thì hướng dẫn chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ theo quy định;

b) Đối với hồ sơ nộp gián tiếp, trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền thực hiện kiểm tra thành phần hồ sơ, nếu đủ thì tiếp nhận, nếu không đủ có văn bản thông báo đến tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện;

c) Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định, cơ quan có thẩm quyền tiến hành xem xét hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì cấp giấy phép thi công nút giao đầu nối theo quy định tại mẫu số 04 Phụ lục ban hành kèm theo Quy định này, trường hợp không chấp thuận thì phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

3. Thời hạn có hiệu lực của giấy phép thi công đầu nối vào đường địa phương đang khai thác như sau:

a) Đối với nút giao đầu nối thuộc dự án đầu tư công, đầu tư theo phương thức đối tác công tư, hiệu lực của giấy phép thi công nút giao đầu nối bằng tiến độ thực hiện dự án;

b) Đối với các trường hợp không thuộc quy định tại điểm a khoản này, thời hạn có hiệu lực của giấy phép thi công đầu nối không quá 18 tháng kể từ ngày được cấp phép thi công nút giao đầu nối vào đường địa phương đang khai thác.

c) Hết thời hạn có hiệu lực của giấy phép thi công mà chưa hoàn thành thi công nút giao đầu nối vào đường địa phương đang khai thác thì phải thực hiện lại từ đầu thủ tục cấp phép.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Sở Xây dựng

1. Tham mưu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền các văn bản thực hiện công tác quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh.

2. Hướng dẫn, kiểm tra Ủy ban nhân dân xã, phường thực hiện công tác quản lý, vận hành khai thác, bảo trì và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

3. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan quản lý đất của đường bộ, đất hành lang an toàn đường bộ đã được Nhà nước thu hồi, bồi thường trên các tuyến đường bộ được giao quản lý.

4. Đình chỉ, thu hồi giấy phép thi công trên đường đang khai thác, xử lý vi phạm theo thẩm quyền đối với tổ chức, cá nhân vi phạm quy định về tổ chức giao thông trên đường bộ đang khai thác hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm trên các tuyến đường được giao quản lý.

Điều 10. Ủy ban nhân dân xã, phường

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan quản lý đất của đường bộ, đất hành lang an toàn đường bộ trên các tuyến đường bộ được giao quản lý.

2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan quản lý đất để bảo vệ, bảo trì đường bộ, đất hành lang an toàn đường bộ chưa được Nhà nước thu hồi, bồi thường theo quy định của Luật Đất đai và Luật Đường bộ.

3. Đình chỉ, thu hồi giấy phép thi công trên đường đang khai thác, xử lý vi phạm theo thẩm quyền đối với tổ chức, cá nhân vi phạm quy định về tổ chức giao thông trên đường bộ đang khai thác hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm trên các tuyến đường được giao quản lý.

Điều 11. Các Sở, ngành liên quan

1. Công an tỉnh

a) Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc phối hợp kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm quy định về bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ theo thẩm quyền.

b) Phối hợp với Sở Xây dựng và Ủy ban nhân dân xã, phường trong việc xử lý, cưỡng chế, giải toả các vi phạm hành lang an toàn giao thông đường bộ, đất của đường bộ và các vi phạm khác liên quan đến trật tự an toàn giao thông đường bộ.

2. Các sở, ngành theo chức năng, nhiệm vụ được giao phối hợp với Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân xã, phường thực hiện công tác quản lý nhà nước về kết cấu hạ tầng đường bộ trên địa bàn tỉnh.

Điều 12. Tổ chức, cá nhân và các cơ quan liên quan

1. Tổ chức, cá nhân có trách nhiệm bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, phát hiện và thông báo kịp thời đến cơ quan quản lý đường bộ, đơn vị quản lý đường bộ hoặc Ủy ban nhân dân xã, phường nơi gần nhất về các hành vi vi phạm về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; chịu trách nhiệm trước pháp luật đối với các hành vi vi phạm quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, đặc biệt trong trường hợp không chấp hành yêu cầu

của cơ quan quản lý đường bộ hoặc các cơ quan bảo vệ pháp luật khi tiến hành lập biên bản vi phạm và xử lý vi phạm theo thẩm quyền.

2. Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh tuyên truyền và phối hợp các cơ quan liên quan tuyên truyền các quy định của pháp luật về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ./.

PHỤ LỤC

*(Ban hành kèm theo Quy định này tại Quyết định số: /2025/QĐ-UBND
ngày tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu)*

Mẫu số 01	Đơn đề nghị chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối vào đường địa phương đang khai thác
Mẫu số 02	Văn bản chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối vào đường địa phương đang khai thác
Mẫu số 03	Đơn đề nghị cấp phép thi công nút giao đầu nối vào đường địa phương đang khai thác
Mẫu số 04	Mẫu giấy phép thi công nút giao đầu nối

Mẫu số 01. Đơn đề nghị chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối vào đường địa phương đang khai thác

(1) **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
 (2) **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

 Số:/....., ngày tháng năm 202...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN THIẾT KẾ NÚT GIAO ĐẦU NỐI VÀO ĐƯỜNG ĐỊA PHƯƠNG ĐANG KHAI THÁC

Về việc đề nghị chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối vào ... (ghi bên trái/hoặc bên phải tuyến) Km ... (ghi lý trình) của tuyến đường (ghi tên, số hiệu đường bộ)

Kính gửi: (Ghi tên cơ quan có thẩm quyền chấp thuận thiết kế nút giao vào đường địa phương đang khai thác)

Căn cứ Luật Đường bộ năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ;

Căn cứ Quyết định số/2025/QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu Quy định quản lý đường đô thị, đường xã, đường thôn; trình tự, thủ tục chấp thuận thiết kế, cấp phép thi công nút giao đầu nối vào đường địa phương đang khai thác trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

Căn cứ ... (ghi các văn bản/quyết định phê duyệt vị trí nút giao đầu nối trừ vị trí đầu nối không phải chấp thuận theo quy định tại Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ, Điều 77 Luật Trật tự an toàn giao thông đường bộ; dự án đầu tư xây dựng có nút giao đầu nối, văn bản giao chủ đầu tư xây dựng nút giao đầu nối);

Căn cứ hồ sơ thiết kế ... (ghi tên công trình nút giao đầu nối) kèm theo tài liệu quy định tại khoản 1 Điều 7 của Quy định này, do (3).... (ghi tên tổ chức tư vấn lập, trường hợp thiết kế đã được thẩm định và phê duyệt thì ghi rõ số quyết định duyệt, cơ quan đã phê duyệt);

(2)... (ghi cơ quan đề nghị) đề nghị chấp thuận thiết kế của nút giao đầu nối vào ... (ghi bên trái/hoặc bên phải tuyến Km ... (ghi lý trình) của tuyến đường (ghi tên, số hiệu đường bộ) ... do tổ chức tư vấn lập (trường hợp thiết

kế đã được thẩm định và phê duyệt thì ghi rõ số quyết định duyệt, cơ quan đã phê duyệt) và được gửi kèm theo văn bản đề nghị này.

(2)... (ghi tên đơn vị ký đơn) cam kết thực hiện đúng văn bản chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối, sửa đổi, bổ sung đầy đủ báo hiệu đường bộ và công trình an toàn giao thông tại nút giao đầu nối; thực hiện các thủ tục cấp giấy phép thi công nút giao đầu nối trước khi tổ chức thi công nút giao đầu nối, thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn giao thông, an toàn xây dựng khi thi công nút giao đầu nối, bảo vệ môi trường; không yêu cầu bồi thường, hoàn trả đúng yêu cầu kỹ thuật đối với các hạng mục kết cấu hạ tầng đường bộ bị ảnh hưởng do thi công nút giao đầu nối, đồng thời khắc phục các tồn tại nếu quá trình khai thác sử dụng nút giao xuất hiện điểm hay xảy ra tai nạn giao thông, điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông và đóng vị trí nút giao đầu nối theo quy định của pháp luật khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền).

Địa chỉ liên hệ:

Số điện thoại:

Nơi nhận:

- Như trên;
-
- Lưu VT.

(...2....)

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Hướng dẫn nội dung ghi trong Đơn đề nghị

(1) Tên tổ chức hoặc cơ quan cấp trên của tổ chức đề nghị (nếu có).

(2) Tên đơn vị hoặc tổ chức đề nghị chấp thuận thiết kế và phương án tổ chức giao thông của nút giao đầu nối vào đường địa phương đang khai thác (do chủ đầu tư đứng đơn).

(3) Tên tổ chức tư vấn.

Mẫu số 02. Văn bản chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối vào đường địa phương đang khai thác

(1)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

(2)

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

....., ngày tháng năm 20...

Về việc chấp thuận thiết kế
nút giao đầu nối vào ...
(ghi bên trái/hoặc bên phải
tuyến) Km ... (ghi lý trình)
đường ghi tên, số hiệu
đường bộ)

Kính gửi: - (ghi tên đơn vị đề nghị chấp thuận nút giao đầu
nối);

- (ghi tên cơ quan cấp phép thi công nút giao đầu nối
trong trường hợp cơ quan cấp phép nút giao đầu nối khác
cơ quan chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối).

Căn cứ Luật Đường bộ năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2024 của
Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ
và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ;

Căn cứ Quyết định số/2025/QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của
Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu Quy định quản lý đường đô thị, đường xã, đường
thôn; trình tự, thủ tục chấp thuận thiết kế, cấp phép thi công nút giao đầu nối vào
đường địa phương đang khai thác trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

Căn cứ ... (ghi các văn bản/quyết định phê duyệt vị trí nút giao đầu nối trừ
vị trí đầu nối không phải chấp thuận theo quy định tại Nghị định quy định chi tiết
và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ, Điều 77 Luật Trật tự an
toàn giao thông đường bộ; dự án đầu tư xây dựng có nút giao đầu nối, văn bản
giao chủ đầu tư xây dựng nút giao đầu nối);

Sau khi xem xét thiết kế của nút giao đầu nối vào ... (ghi bên trái/hoặc bên
phải tuyến Km ... (ghi lý trình) của tuyến đường (ghi tên, số hiệu đường
bộ)... (ghi cơ quan chấp thuận) chấp thuận nút giao đầu nối với các nội dung
sau:

1. Chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối vào ... (ghi bên trái/hoặc bên phải
tuyến Km ... (ghi lý trình) của đường (ghi tên, số hiệu đường bộ) kèm theo
các yêu cầu khác tại các mục a), b), c)... văn bản này;

2. Các yêu cầu khác đối với tổ chức, cá nhân được chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối tại mục 1 văn bản này như sau:

- a) ..
- b) ...
- c) ...

(Phần ghi các yêu cầu: sửa đổi bổ sung thiết kế nút giao đầu nối, sửa đổi, bổ sung đầy đủ báo hiệu đường bộ và công trình an toàn giao thông tại nút giao đầu nối; thực hiện các thủ tục cấp giấy phép thi công nút giao đầu nối trước khi tổ chức thi công nút giao đầu nối, thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn giao thông, an toàn xây dựng khi thi công nút giao đầu nối, bảo vệ môi trường và không yêu cầu bồi thường, hoàn trả đúng yêu cầu kỹ thuật đối với các hạng mục kết cấu hạ tầng đường bộ bị ảnh hưởng do thi công nút giao đầu nối, đồng thời khắc phục các tồn tại nếu quá trình khai thác sử dụng nút giao xuất hiện điểm hay xảy ra tai nạn giao thông, điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông và đóng vị trí nút giao đầu nối theo quy định của pháp luật khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền).

3. Văn bản chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối có thời hạn 18 tháng, hết thời hạn nêu trên mà chủ đầu tư chưa gửi hồ sơ đề nghị cấp phép thi công nút giao đầu nối vào đường địa phương đang khai thác hoặc có thay đổi về quy mô nút giao đầu nối thì phải thực hiện lại từ đầu thủ tục chấp thuận thiết kế nút giao.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Khu QLDB/Sở Xây dựng...
-;
- Lưu ...

(2)

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Hướng dẫn nội dung ghi

(1) Tên tổ chức hoặc cơ quan cấp trên của cơ quan chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối.

(2) Tên cơ quan chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối.

Mẫu số 03. Đơn đề nghị cấp phép thi công nút giao đầu nối vào đường địa phương đang khai thác

(1)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

(2)

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày tháng năm 20...

...../.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP THI CÔNG NÚT GIAO ĐẦU NỐI
Về đề nghị cấp phép thi công nút giao đầu nối vào ... (ghi bên trái/hoặc bên
phải tuyến) Km ... (ghi lý trình) của tuyến đường (ghi tên, số hiệu
đường bộ)

Kính gửi:(ghi cơ quan có thẩm quyền cấp giấy
 phép thi công nút giao đầu nối).

Căn cứ Luật Đường bộ năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ;

Căn cứ Quyết định số /2025/QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu Quy định quản lý đường đô thị, đường xã, đường thôn; trình tự, thủ tục chấp thuận thiết kế, cấp phép thi công nút giao đầu nối vào đường địa phương đang khai thác trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

Căn cứ văn bản ... (ghi các văn bản chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối của cơ quan....) về việc chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối vào ... (ghi bên trái/hoặc bên phải tuyến Km ... (ghi lý trình) của tuyến đường (ghi tên, số hiệu đường bộ).....;

(2) đề nghị được cấp phép thi công nút giao đầu nối vào... (ghi bên trái/hoặc bên phải tuyến Km ... (ghi lý trình) của tuyến đường (ghi tên, số hiệu đường bộ) trong thời gian thi công từ ngày ... tháng ... năm ... đến hết ngày ...tháng ... năm ... kèm theo hồ sơ quy định tại khoản 1 Điều 7 Quy định này;

(2) thi công công trình nút giao: xin cam kết tự di chuyển hoặc cải tạo công trình và không đòi bồi thường khi cơ quan quản lý đường bộ có yêu cầu di chuyển hoặc cải tạo; đồng thời, hoàn chỉnh các thủ tục theo quy định của pháp luật có liên quan để công trình nút giao được triển khai xây dựng trong thời hạn có hiệu lực của giấy phép thi công nút giao đầu nối vào đường địa phương đang khai thác;

(2) xin cam kết thi công theo đúng hồ sơ thiết kế đã được chấp thuận và đã được phê duyệt; tuân thủ theo quy định của Giấy phép thi công. Nếu thi công

không thực hiện các biện pháp bảo đảm giao thông suốt, an toàn theo quy định, để xảy ra tai nạn giao thông, ùn tắc giao thông, ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, (2) chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

Địa chỉ liên hệ:

Số điện thoại:

Nơi nhận:

- Như trên;
-
- Lưu VT.

(...2....)

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Hướng dẫn ghi trong Đơn đề nghị

(1) Tên tổ chức hoặc cơ quan cấp trên của chủ đầu tư, tổ chức đề nghị (nếu có);

(2) Tên chủ đầu tư, cơ quan, tổ chức đề nghị cấp phép thi công nút giao đầu nối.

Mẫu số 04. Mẫu giấy phép thi công nút giao đầu nối

TÊN CƠ QUAN CẤP TRÊN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÊN CƠ QUAN CẤP PHÉP Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

....., ngày tháng năm 202...

GIẤY PHÉP THI CÔNG NÚT GIAO ĐẦU NỐI

Công trình: Nút giao đầu nối.....(1).....

Lý trình:..... /ĐT...(hoặc đường khác)....

Căn cứ Luật Đường bộ năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ;

Căn cứ Quyết định số /2025/QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu Quy định quản lý đường đô thị, đường xã, đường thôn; trình tự, thủ tục chấp thuận thiết kế, cấp phép thi công nút giao đầu nối vào đường địa phương đang khai thác trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

Căn cứ văn bản ... (ghi các văn bản chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối của cơ quan ... (2) ... về việc chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối vào ... (ghi bên trái/hoặc bên phải tuyến Km ... (ghi lý trình) của tuyến đường (ghi tên, số hiệu đường bộ)...;

Căn cứ Đơn đề nghị cấp phép thi công của.....(3) và hồ sơ thiết kế, tổ chức thi công được duyệt.

1. Cấp cho:.....(3)

- Địa chỉ

- Điện thoại

-

2. Được phép thi công nút giao đầu nối vào nút giao ... (ghi bên trái/hoặc bên phải tuyến Km ... (ghi lý trình) của đường (ghi tên, số hiệu đường bộ)..., theo hồ sơ thiết kế nút giao đầu nối đã được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận gồm các nội dung chính như sau:

a).....;

b).....;

3. Các yêu cầu đối với đơn vị thi công công trình:

- Mang giấy này đến người quản lý, sử dụng đường bộ (trực tiếp quản lý tuyến đường) để nhận bàn giao mặt bằng hiện trường; tiến hành thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn giao thông theo hồ sơ tổ chức thi công được duyệt và các quy định của pháp luật về đường bộ, pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ khi thi công trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ;

- Sau khi nhận mặt bằng thi công, đơn vị thi công phải chịu trách nhiệm về an toàn giao thông, chịu sự kiểm tra, kiểm soát của người quản lý, sử dụng đường bộ và cơ quan có thẩm quyền khác;

- Kể từ ngày nhận bàn giao mặt bằng, nếu đơn vị thi công không thực hiện việc tổ chức giao thông, gây mất an toàn giao thông sẽ bị đình chỉ thi công; mọi trách nhiệm liên quan đến tai nạn giao thông và chi phí thiệt hại khác (nếu có) đơn vị thi công tự chịu, ngoài ra còn chịu xử lý theo quy định của pháp luật;

- Thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về đền bù thiệt hại công trình đường bộ do lỗi của đơn vị thi công gây ra khi thi công trên đường bộ đang khai thác;

- Khi kết thúc thi công phải bàn giao lại mặt bằng thi công cho đơn vị quản lý đường bộ;

- (các nội dung khác nếu cần thiết)

4. Thời hạn thi công:

Giấy phép thi công này có thời hạn từ ngày.../.../20 ...đến....ngày
.../...../20....

Nơi nhận:

-;
-

(...2....) **NGƯỜI KÝ**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Hướng dẫn nội dung ghi:

(1): Ghi tên dự án, công trình cấp giấy phép thi công.

(2): Ghi tên cơ quan thẩm quyền chấp thuận thiết kế.

(3): Ghi tên tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép thi công.